

Thủ tục: Cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước

1	Cơ sở pháp lý + Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (Luật số 49/2019/QH14 ngày 22/11/2019); được sửa đổi, bổ sung năm 2023 (Luật số 23/2023/QH15 ngày 24/6/2023). + Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên cơ sở dữ liệu. + Thông tư số 110/2020/TT-BCA ngày 16/10/2020 của Bộ Công an quy định quy trình thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử và người đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động. + Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu hộ chiếu, mẫu giấy thông hành và các biểu mẫu liên quan, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2025/TT-BCA ngày 31/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an. + Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam. + Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.
2	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính Không thuộc các trường hợp chưa được cấp giấy tờ xuất nhập cảnh theo quy định tại Điều 21 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam.
3	Thành phần hồ sơ Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông ở trong nước (mẫu TK01 dành cho người từ 14 tuổi trở lên; mẫu TK01a dành cho người chưa đủ 14 tuổi) ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCA ngày 22/5/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 31/2023/TT-BCA ngày 20/7/2023 của Bộ Công an. Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật Dân sự, người chưa đủ 14 tuổi thì người đại diện hợp pháp khai và ký thay. Ảnh mới chụp không quá 06 tháng, cỡ 4cm x 6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, rõ mặt; rõ hai tai, không đeo kính, trang phục lịch sự, phông ảnh nền trắng. Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất còn giá trị sử dụng đối với người đã được cấp hộ chiếu; trường hợp hộ chiếu còn giá trị sử dụng bị mất phải kèm đơn báo mất hoặc thông báo về việc đã tiếp nhận đơn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt

	Nam.
	Bản sao giấy khai sinh hoặc trích lục giấy khai sinh đối với người chưa đủ 14 tuổi chưa được cấp mã số định danh cá nhân; trường hợp không có bản sao Giấy khai sinh, trích lục khai sinh thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu.
	Bản sao giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp chứng minh người đại diện hợp pháp đối với người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự, người chưa đủ 14 tuổi; trường hợp không có bản sao thì nộp bản chụp và xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu. Đối với những giấy tờ, thông tin thuộc thành phần hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam đã có trong các cơ sở dữ liệu mà cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục có thể khai thác, sử dụng được thì không yêu cầu công dân phải cung cấp giấy tờ, thông tin đó.
	Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến thì thành phần hồ sơ phải được chứng thực điện tử theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa được chứng thực điện tử thì gửi hồ sơ về cơ quan tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích.
4	Số lượng hồ sơ
	01 (một) bộ
5	Thời gian xử lý
	Không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định và người đề nghị cấp hộ chiếu nộp lệ phí thành công.
6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	+ Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh. + Trực tuyến: nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an. + Dịch vụ bưu chính: nộp bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo từ hệ thống của cổng dịch vụ công bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) (nếu có).
7	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả
	Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày Tết, ngày lễ).
8	Lệ phí

	+ 200.000đ/hộ chiếu, trường hợp cấp lại do bị hỏng hoặc bị mất: 400.000đ/hộ chiếu (Thông tư số 28/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ Tài chính). + 100.000đ/hộ chiếu, trường hợp cấp lại do bị hỏng hoặc bị mất: 200.000đ/hộ chiếu (áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính).
9	Đối tượng thực hiện TTHC
	+ Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử hoặc hộ chiếu không gắn chip điện tử, + Công dân Việt Nam chưa đủ 14 tuổi được cấp hộ chiếu không gắn chip điện tử.
10	Kết quả thực hiện TTHC
	Hộ chiếu phổ thông không gắn chip điện tử hoặc hộ chiếu phổ thông có gắn chip điện tử.
11	Trình tự thực hiện
Bước 1	Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
Bước 2	Nộp hồ sơ
	* Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông trực tiếp nộp hồ sơ vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh (khi đến nộp hồ sơ phải xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước hoặc căn cước điện tử hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an và gửi bổ sung hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích theo thông báo của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an (nếu có), cụ thể: + Người đề nghị cấp hộ chiếu lần đầu thực hiện tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh nơi thường trú hoặc tạm trú; trường hợp có Thẻ căn cước công dân thực hiện tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh nơi thuận lợi. + Người đề nghị cấp hộ chiếu từ lần thứ hai trở đi thực hiện tại Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh nơi thuận lợi.
	* Cán bộ quản lý xuất nhập cảnh tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ; chụp ảnh và khai thác, thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử lần đầu. + Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì cấp giấy hẹn trả kết quả cho người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông; yêu cầu nộp lệ phí cho cán bộ thu lệ phí, cán bộ thu lệ phí thu tiền, giao biên lai thu tiền cho người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoặc hệ thống của cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư

	điện tử (email) để người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông thanh toán trực tuyến và nhận biên lai điện tử. + Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn hoặc hệ thống của cổng dịch vụ công thông báo bằng tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) để người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông hoàn chỉnh hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì không tiếp nhận hồ sơ, trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an và nêu rõ lý do. * Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông có thể đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính và phải trả phí dịch vụ chuyển phát.
Bước 3	Tiếp nhận và xử lý hồ sơ
	1. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra và gửi Công an phường, xã, thị trấn xác nhận tờ khai: - Thành phần hồ sơ: Tờ khai theo mẫu đã điền đầy đủ thông tin kèm file ảnh theo quy định (không cần xác nhận của Trưởng Công an phường, xã) và giấy tờ liên quan gồm: + Hộ chiếu phổ thông cấp lần gần nhất còn hạn, trường hợp hộ chiếu bị mất phải kèm đơn báo mất theo quy định. + Cơ quan Công an có trách nhiệm khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác định mối quan hệ giữa trẻ em với cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp. - Điều kiện thực hiện: + Bố (mẹ) hoặc người đại diện hợp pháp đề nghị đăng ký tài khoản định danh điện tử để thực hiện trên môi trường mạng. 2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra đầy đủ thành phần hồ sơ thì gửi “xác nhận”, hệ thống tự động chuyển hồ sơ đến Công an phường, xã nơi cư trú xác nhận thông tin cá nhân và ảnh của người chưa đủ 14 tuổi đề nghị cấp hộ chiếu đồng thời thông báo cho người nộp hồ sơ biết về việc hồ sơ đã chuyển cho Công an phường, xã nơi cư trú.
	Công an phường, xã thực hiện xác nhận, ký số và chuyển kết quả về Phòng QLXNC. Hệ thống tự động hiển thị kết quả đã được xác nhận.
	Cán bộ Phòng QLXNC: - Kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ . - Áp mức lệ phí trực tuyến theo quy định của Bộ Tài chính. - Người nộp hồ sơ thực hiện nộp lệ phí. Hệ thống tự động ấn định thời gian trả kết quả. - Trong thời gian 30 ngày người nộp hồ sơ không thực hiện bổ túc hồ sơ theo thông báo hoặc nộp lệ phí, hệ thống tự động hủy hồ sơ.

	Chuyển dữ liệu vào hệ thống trong của Phòng QLXNC.
	Cán bộ Phòng QLXNC kiểm tra và xử lý hồ sơ: - Tra cứu dữ liệu quốc gia về dân cư. - Tra cứu đối tượng chưa cấp giấy tờ xuất nhập cảnh, bị tạm hoãn xuất cảnh. - Tra cứu dữ liệu cấp hộ chiếu, xuất nhập cảnh. - Nếu hồ sơ đảm bảo .tiêu chuẩn, điều kiện thì đề xuất cấp hộ chiếu. - Trường hợp người được đề nghị cấp hộ chiếu chưa đúng thông tin nhân thân hoặc có dấu hiệu nghi vấn khác thì đề xuất hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ hoặc xác minh. - Trường hợp người được đề nghị cấp hộ chiếu thuộc diện “chưa cấp giấy tờ xuất nhập cảnh” thì đề xuất chưa cấp hộ chiếu, thực hiện đối sách (nếu có).
	Lãnh đạo Phòng QLXNC phê duyệt hồ sơ: - Hồ sơ đủ điều kiện thì phê duyệt cấp hộ chiếu và ký chữ ký số. - Nếu hồ sơ chưa đúng thông tin nhân thân hoặc có dấu hiệu nghi vấn khác thì yêu cầu hoàn thiện hồ sơ hoặc xác minh. - Nếu người đề nghị cấp hộ chiếu thuộc trường hợp “chưa cấp giấy tờ xuất nhập cảnh” thì báo cáo Lãnh đạo có thẩm quyền chưa cấp hộ chiếu, trả lệ phí và thực hiện đối sách (nếu có).
	Cán bộ Phòng QLXNC xử lý hồ sơ sau phê duyệt: - Đối với hồ sơ được lãnh đạo phê duyệt cấp hộ chiếu, bổ sung thông tin người đề nghị cấp hộ chiếu, truyền dữ liệu, gửi hộ chiếu còn hạn về Cục QLXNC và trả kết quả qua bưu chính. - Đối với hồ sơ chưa cấp hộ chiếu: Triển khai thực hiện theo nội dung chỉ đạo của lãnh đạo phê duyệt; trả lệ phí hoặc thu bổ sung lệ phí (đối với hộ chiếu bảo mật, hộ chiếu hư hỏng) theo quy định của Bộ Tài chính.
	Chuyển nội dung bổ túc hồ sơ hoặc lý do chưa cấp hộ chiếu lên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.
Bước 4	Nhận kết quả: + Người đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông trực tiếp nhận kết quả tại Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh; khi đến nhận kết quả mang theo giấy hẹn trả kết quả, xuất trình Thẻ căn cước công dân hoặc Thẻ căn cước. Trường hợp đề nghị nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cung cấp dịch vụ bưu chính. + Trường hợp chưa cấp hộ chiếu phổ thông thì trả lời bằng văn bản hoặc thông báo trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an và nêu rõ lý do. + Thời gian trả kết quả: Giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày

	Tết, ngày lễ).
Lưu ý	- Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu chính đáng của cơ quan, tổ chức, cơ sở và cá nhân thì thời hạn thực hiện TTHC có thể ngắn hơn thời hạn pháp luật quy định.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu	
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 BM.01.doc
2	BM.02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	 BM.02.doc
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 BM.03.doc
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả	 BM.04.doc
5	BM.05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 BM.05.doc
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ	 BM.06.doc
7	TK01, TK01a	Tờ khai đề nghị cấp hộ chiếu phổ thông	 Mẫu TK01.docx